

Bản án số: **368/2024/HN-ST**
Ngày: 19/08/2024
V/v "Xin ly hôn"

N D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**.

Các Hội thẩm N dân:

+ Ông **Châu Văn Bình**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trân** - Thư ký Tòa án N dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Thành Khánh Duy** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N thụ lý số 283/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/06/2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2024/QĐST-HN ngày 02 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Hồng D** – sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: ấp HM, xã BN, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn Đ** – sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HM, xã BN, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Cao Thị Hồng D trình bày: chị và anh Đ sống chung năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BN vào năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh Đ không lo cho gia đình, vợ con. Chị và anh Đ ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: có 02 cháu tên Cao Thế D, sinh ngày 21/10/2010 và Cao Thiện N, sinh ngày 11/6/2020, hiện hai con đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Lê Văn Đ vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Hồng D. Về tình cảm: chị D được ly hôn với anh Đ. Về con chung: giao cháu Cao Thế D, sinh ngày 21/10/2010 và Cao Thiện N, sinh ngày 11/6/2020 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Cao Thị Hồng D và anh Lê Văn Đ sống chung năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã BN vào năm 2020. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh Đ và bị đơn anh Lê Văn Đ hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Lê Văn Đ mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Hồng D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị D yêu cầu ly hôn với anh Đ. Nguyên N ly hôn chị D trình bày do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh Đ không lo cho gia đình, vợ con. Trong thời gian ly thân, chị và anh Đ không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh không đến Tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đi với yêu cầu ly hôn của chị D, chứng tỏ anh không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị D. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được, chị D anh Đ không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có hai cháu tên Cao Thế D, sinh ngày 21/10/2010 và Cao Thiện N, sinh ngày 11/6/2020. Ly hôn, chị D yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hai cháu hiện đang sống ổn định với chị D và tại bản tự khai, cháu D có nguyện vọng sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Anh Đ không có ý kiến và không có tranh chấp gì đi với việc nuôi con chung với chị D nên tiếp tục giao cháu D và cháu N cho chị D nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị D không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn N và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Hồng D.

- Về tình cảm: Chị Cao Thị Hồng D được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Cao Thế D, sinh ngày 21/10/2010 và Cao Thiện N, sinh ngày 11/6/2020 cho chị Cao Thị Hồng D tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Cao Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn N sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007650 ngày 11/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đi với anh Đ vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BN;
- Nông sới;
- Lầu hoà số, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên

